

25 NĂM HỘI NHẬP ASEAN MỘT CHẶNG ĐƯỜNG “GẮN KẾT VÀ CHỦ ĐỘNG THÍCH ỨNG”

LÊ MINH TIẾN *

Tóm tắt: Năm 2020, Việt Nam đảm nhiệm trọng trách chủ tịch ASEAN, đồng thời là mốc đánh dấu chặng đường 25 năm Việt Nam đồng hành cùng ASEAN. Kể từ khi gia nhập ASEAN năm 1995 đến nay, Việt Nam đã có nhiều đóng góp quan trọng cho sự phát triển và lớn mạnh của ASEAN. Bài viết khái quát quá trình gia nhập ASEAN của Việt Nam, phân tích ý nghĩa của sự kiện này đối với Việt Nam và Hiệp hội, đồng thời đánh giá những đóng góp của Việt Nam đối với ASEAN trên hai phương diện chính là xây dựng sáng kiến hợp tác và hiện thực hoá các nội dung hợp tác của ASEAN.

Từ khoá: ASEAN; hội nhập khu vực; thích ứng

Nhận bài: 02/11/2020

Hoàn thành biên tập: 30/3/2021

Duyệt đăng: 30/3/2021

25 YEARS OF ASEAN INTEGRATION: ON THE ROAD REACHING TO “COHESION AND PROACTIVE ADAPTATION”

Abstract: In 2020, Vietnam has been in charge of of Chair of ASEAN, at the same time, Vietnam has also marked 25-year journey with ASEAN as a companion. Since joining ASEAN in 1995,, Vietnam has contributed to the development and growth of ASEAN. The article first outlines Vietnam's processes of joining ASEAN and its significance for both Vietnam and the Association. In addition, the article analyzes Vietnam's contributions to ASEAN from two main aspects, including: Building cooperation initiatives and enforcing ASEAN cooperation.

Keywords: ASEAN; adaptation; regional integration

Received: Jan 2nd, 2020; Editing completed: Mar 30th, 2021; Accepted for publication: Mar 30th, 2021

1. Khái quát quá trình gia nhập ASEAN của Việt Nam

Ngày 28/7/1995, Việt Nam trở thành thành viên chính thức của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), đánh dấu một sự kiện vô cùng quan trọng trong chính sách đối ngoại của Việt Nam, đồng thời cũng là kết quả của một chặng đường không ít gian truân. Quá trình gia nhập Hiệp hội của Việt Nam có thể chia thành ba giai đoạn chính:

- Từ năm 1967 đến năm 1978

Trong khoảng thời gian đầu ASEAN thành lập, mối quan hệ giữa Việt Nam và các quốc gia thành viên ASEAN về cơ bản vẫn là căng thẳng và đối đầu.⁽¹⁾ Do có một số quốc gia thành viên của ASEAN (Phillipines và Thái Lan) tham gia vào Hiệp ước Quân sự Đông Nam Á (SEATO) và đưa quân đội

(1). Nguyễn Thị Thuý Hà, “Quan hệ giữa các nước Đông Nam Á từ sau chiến tranh thế giới thứ II đến nay”, *Những vấn đề quan hệ quốc tế và đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước Việt Nam*, Phạm Thành Dung, Hoàng Phúc Lâm đồng chủ biên, Nxb. Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2010, tr. 388.

* Tiến sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội
E-mail: leminhtien@hlu.edu.vn

sang Việt Nam để ủng hộ Hoa Kỳ trong cuộc chiến tranh tại Việt Nam, Việt Nam đã có nhận định rằng ASEAN là một tổ chức quân sự trá hình. Ngược lại, do tác động từ cục diện đối đầu hai cực gay gắt trong thời kì chiến tranh lạnh, các nước ASEAN cũng coi Việt Nam là một quốc gia cộng sản nguy hiểm và thi hành những chính sách thù địch, đối đầu với Việt Nam.

Từ năm 1973 cho tới năm 1978, Việt Nam và các quốc gia thành viên ASEAN đã có những cải thiện quan hệ đáng kể. Hai bên đã tiến hành các hoạt động bình thường hoá quan hệ, xây dựng sự hữu nghị và hợp tác. Sau khi Hiệp định Paris về Việt Nam được kí kết năm 1973, Việt Nam bắt đầu tích cực triển khai chính sách khu vực, đẩy mạnh quan hệ song phương với các nước thành viên của ASEAN. Năm 1973, Việt Nam thiết lập quan hệ ngoại giao với Malaysia (tháng 03/1973) và Singapore (tháng 08/1973). Sau chiến thắng Mùa xuân năm 1975 của Việt Nam, tại Hội nghị Cấp cao ASEAN được tổ chức vào tháng 2/1976, các quốc gia thành viên ASEAN đã nhận thấy sự cần thiết phải thay đổi chính sách đối ngoại đối với Việt Nam, nâng cấp những nỗ lực hợp tác với một Việt Nam thống nhất nhằm duy trì sự cân bằng, ổn định về chính trị và quân sự tại khu vực.⁽²⁾

Sau khi thống nhất đất nước, chính sách ngoại giao của Việt Nam đối với các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á lần đầu tiên

được thể hiện rõ ràng trong Tuyên bố 4 điểm của Việt Nam đối với các nước Đông Nam Á vào ngày 05/7/1976, trong đó, ghi nhận những nguyên tắc cơ bản trong việc phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước Đông Nam Á như tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, cùng tồn tại trong hoà bình, không để lãnh thổ của nước mình cho nước ngoài sử dụng làm căn cứ xâm lược và can thiệp trực tiếp hoặc gián tiếp vào nước kia và các nước khác trong khu vực, phát triển hợp tác giữa các nước “*vì lợi ích của độc lập, hoà bình, trung lập thực sự ở Đông Nam Á*”.⁽³⁾

Tháng 7/1976, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Việt Nam Phan Hiền đã lần lượt có những chuyến thăm chính thức Philippines, Singapore, Indonesia và Malaysia. Trong các năm 1977 và 1978, quan hệ song phương của Việt Nam với từng nước ASEAN đã phát triển mạnh mẽ với các chuyến thăm hữu nghị năm quốc gia thành viên ASEAN của Thủ tướng Phạm Văn Đồng và Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Duy Trinh. Trong các chuyến thăm chính thức này, Việt Nam và các nước ASEAN đã kí kết nhiều hiệp định về hợp tác kinh tế thương mại và khoa học kỹ thuật. Việt Nam lần lượt thiết lập cơ quan đại diện ngoại giao tại Indonesia (tháng 11/1976); Malaysia (tháng 7/1977); Thái Lan (tháng 2/1978) và các nước Phillipines, Malaysia, Thái Lan cũng đặt Đại sứ quán tại Việt Nam vào các thời điểm tương ứng.⁽⁴⁾

(2). Frank Frost, *Vietnam's Membership of ASEAN: Issues and Implications*, Current Issues Brief No. 3 1995 - 96, Parliamentary Research Service, Published by the Department of the Parliamentary Library, Commonwealth of Australia, 1995, p. 2.

(3). Frank Frost, sđd, p. 3.

(4). Trung tâm Dữ kiện - Tư liệu Thông tấn xã Việt Nam, *Vai trò của Việt Nam trong ASEAN*, Nxb. Thông tấn, Hà Nội, 2007, tr. 150.

- Từ năm 1979 đến năm 1991

Từ năm 1979 đến năm 1988, vấn đề Campuchia đã khiến cho quan hệ giữa Việt Nam và các nước ASEAN chuyển sang tình trạng đối đầu khi các quốc gia thành viên ASEAN cho rằng sự trợ giúp của quân đội Việt Nam đối với vấn đề Campuchia đã đi ngược lại với nguyên tắc cơ bản “không can thiệp vào công việc nội bộ” của ASEAN, đồng thời, đi ngược lại với những tuyên bố được ghi nhận trong Tuyên bố 4 điểm về Đông Nam Á vào năm 1976. Quan điểm này của ASEAN cũng bị chi phối và ảnh hưởng từ các nước lớn như Trung Quốc, Mỹ và các quốc gia khác như Nhật Bản, Australia.⁽⁵⁾

Sự bế tắc trong quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN về vấn đề Campuchia có sự biến đổi từ giữa những năm 1980, bắt đầu từ chính sách Đổi mới toàn diện tại Việt Nam, trong đó có chính sách đối ngoại. Bên cạnh những vấn đề cấp bách trong nước như đưa đất nước thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế-xã hội, chuyển đổi nền kinh tế từ cơ chế kế hoạch hoá tập trung sang cơ chế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước, Chính phủ Việt Nam nhận thấy tầm quan trọng có ý nghĩa sống còn trong việc giải quyết vấn đề ở Campuchia để thoát khỏi tình trạng bao vây cấm vận, mở ra cánh cửa hội nhập trước hết là ở khu vực và sau đó là với thế giới. Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI năm 1987, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã nêu rõ quan điểm đối với vấn đề Campuchia là chủ trương tiếp tục rút quân tình nguyện Việt

Nam ra khỏi Campuchia, đồng thời sẵn sàng hợp tác với tất cả các bên để đi tới một giải pháp chính trị đúng đắn về Campuchia.⁽⁶⁾ Nghị quyết số 13/NQ-TW về nhiệm vụ và chính sách đối ngoại trong tình hình mới ngày 20/5/1988 của Bộ Chính trị cũng nhấn mạnh chính sách “thêm bạn, bớt thù”, đa dạng hoá quan hệ quốc tế trên cơ sở tôn trọng độc lập chủ quyền và cùng có lợi, đã chỉ ra một trong những nhiệm vụ đối ngoại trước mắt lúc đó là góp phần giải quyết vấn đề Campuchia.⁽⁷⁾ Ngày 26/5/1988, Việt Nam tuyên bố rút Bộ Tư lệnh quân tình nguyện và 5 vạn quân tại Campuchia về nước, tiếp đó, ngày 26/9/1989, Việt Nam đã rút toàn bộ quân tình nguyện của mình ra khỏi Campuchia.⁽⁸⁾ Sự kiện này đã có tác động mạnh mẽ và mở ra một thời kì mới trong quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và các nước ASEAN.

Việc Việt Nam giải quyết vấn đề Campuchia đã giải toả những rào cản cuối cùng trên con đường triển khai chính sách đối ngoại bình thường hoá, đa dạng hoá và sẵn sàng hợp tác với tất cả các nước, trước hết là các nước Đông Nam Á và rộng hơn ở châu Á - Thái Bình Dương trên cơ sở bình đẳng và cùng có lợi. Năm 1991, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Việt Nam Võ Văn Kiệt đã dẫn đầu đoàn đại biểu cấp cao của Chính

(5). Nguyễn Thị Quế, Nguyễn Hoàng Giáp (đồng chủ biên), *Việt Nam gia nhập ASEAN từ năm 1995 đến nay - Thành tựu, vấn đề và triển vọng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012, tr. 46.

(6). Vũ Dương Ninh, *Lịch sử đối ngoại 1945 - 2010*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, 2015, tr. 254.

(7). Nguyễn Cơ Thạch, “Những chuyển biến trên thế giới và tư duy mới của chúng ta”, *Tạp chí Quan hệ quốc tế*, số 01/1990, tr. 7 - 9.

(8). Luận Thủy Dương, “Sự tham gia của Việt Nam trong hợp tác chính trị - an ninh ASEAN”, *Đông Nam Á - Truyền thống và hội nhập*, Vũ Dương Ninh (Chủ biên), Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2007, tr. 431.

phủ Việt Nam thăm chính thức tất cả các quốc gia thành viên ASEAN, thể hiện mong muốn của Việt Nam gia nhập tổ chức này. Những năm đầu tiên của thập niên 90 của thế kỉ XX đã chứng kiến sự mở đầu cho mối quan hệ tốt đẹp giữa Việt Nam và ASEAN, chấm dứt một thập kỉ căng thẳng, đối đầu giữa hai bên.

- Từ năm 1991 đến năm 1995

Sau khi vấn đề Campuchia được giải quyết, ngày 16/9/1991, Việt Nam chính thức gửi thư cho ngoại trưởng các nước ASEAN về việc gia nhập Hiệp ước Thân thiện và hợp tác Đông Nam Á (Hiệp ước TAC năm 1976).⁽⁹⁾ Ngày 22/7/1992, tại Hội nghị Ngoại trưởng ASEAN lần thứ 25 tổ chức tại Philippines, Việt Nam cùng với Lào chính thức tham gia Hiệp ước TAC. Tiếp đó, Việt Nam đã trở thành quan sát viên của ASEAN vào năm 1993 và được ASEAN chấp nhận là một trong những thành viên sáng lập của Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF) vào năm 1994.⁽¹⁰⁾ Quan hệ Việt Nam - ASEAN tiếp tục được mở rộng khi lãnh đạo Đảng và Nhà nước Việt Nam đã thực hiện các chuyến thăm chính thức các quốc gia thành viên ASEAN và ngược lại. Đáng chú ý nhất là trong chuyến thăm Thái Lan vào tháng 10 năm 1993, Tổng Bí thư Đỗ Mười đã công bố chính sách bốn điểm mới của Việt Nam đối với Đông Nam Á, nhấn mạnh mong muốn sẵn sàng gia nhập ASEAN, xoá bỏ nghi ngại của các quốc gia thành viên ASEAN trong quá khứ tại chính sách bốn điểm đối với Đông Nam Á được nêu ra vào năm 1976.

(9). Nguyễn Thị Quế, Nguyễn Hoàng Giáp, tldđ, tr. 52.

(10). Frank Frost, sđđ, tr. 3.

Ngày 17/10/1994, Việt Nam nộp đơn xin gia nhập ASEAN và một năm sau, Việt Nam đã được chính thức kết nạp trở thành thành viên thứ bảy của tổ chức này vào ngày 28/7/1995. Sự kiện lần đầu tiên tham gia một tổ chức khu vực có nội dung hợp tác phong phú, sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực đã thể hiện quyết tâm của Đảng và Nhà nước trong việc triển khai đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, chính sách đa dạng hoá, đa phương hoá quan hệ quốc tế và đặc biệt là chính sách chủ động hội nhập khu vực quốc tế.⁽¹¹⁾

2. Ý nghĩa của sự kiện Việt Nam gia nhập ASEAN

Sự kiện Việt Nam gia nhập ASEAN có ý nghĩa quan trọng cả ở cấp độ quốc gia cũng như khu vực.

- Ở cấp độ quốc gia, quyết định gia nhập ASEAN trước tiên là một bước đi chiến lược đúng đắn và sáng suốt của Đảng và Nhà nước ta, đánh dấu cột mốc quan trọng trong tiến trình hội nhập quốc tế của đất nước.

ASEAN là một trong những điểm đột phá đầu tiên để Việt Nam triển khai phương châm đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ đối ngoại mà Đại hội Đảng lần thứ VII đã đề ra. Quá trình Việt Nam tham gia ASEAN luôn gắn với những chủ trương lớn về đối ngoại và hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước ta. Đại hội Đảng lần thứ VI đã khẳng định: *“Chúng ta mong muốn và sẵn sàng cùng các nước trong khu vực thương lượng để giải quyết các vấn đề Đông Nam Á, thiết lập quan hệ cùng tồn tại hòa bình, xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hòa bình, ổn*

(11). Luận Thủy Dương, sđđ, tr. 437.

định và hợp tác”.⁽¹²⁾ Đại hội Đảng lần thứ X nhấn mạnh “*Thực hiện các cam kết của Khu vực mậu dịch tự do ASEAN và tích cực tham gia quá trình xây dựng Cộng đồng kinh tế ASEAN*”.⁽¹³⁾ Đến Đại hội Đảng XI, thế và lực mới của đất nước đã giúp chúng ta tự tin đặt mục tiêu “*chủ động, tích cực và có trách nhiệm cùng các nước xây dựng Cộng đồng ASEAN vững mạnh, tăng cường quan hệ với các đối tác, duy trì và củng cố vai trò quan trọng của ASEAN trong các khuôn khổ hợp tác ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương*”.⁽¹⁴⁾

Sự kiện gia nhập ASEAN đã tạo cơ hội và tạo đà cho Việt Nam hội nhập khu vực, từ hội nhập khu vực đến hội nhập quốc tế; đồng thời giúp Việt Nam tăng cường và nâng cao vị thế, hình ảnh của mình, mở rộng hợp tác với các nước không chỉ trong khu vực mà với cả các nước đối tác lớn và các nước trong cộng đồng quốc tế. Kinh nghiệm thành công với ASEAN đã tạo đà để Việt Nam

vững tin mở rộng, nâng tầm quá trình hội nhập quốc tế của đất nước với việc gia nhập APEC, ASEM, WTO và đảm nhiệm thành công vai trò thành viên của nhiều cơ quan quan trọng của Liên Hợp quốc như Hội đồng Bảo an, Hội đồng Nhân quyền, Ủy ban Di sản thế giới UNESCO...

Bên cạnh đó, việc gia nhập ASEAN giúp Việt Nam có được môi trường hợp tác hòa bình, ổn định, phục vụ cho hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nghị quyết lần thứ 13 của Bộ Chính trị vào tháng 5/1988 đã cho thấy một cách tiếp cận mới của Việt Nam về an ninh quốc gia. Nghị quyết nhấn mạnh sự tụt lùi về kinh tế và sự cô lập về chính trị là mối đe dọa lớn đối với an ninh quốc gia và chủ quyền của Việt Nam.⁽¹⁵⁾ Sau khi Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa sụp đổ vào đầu những năm 1990, Việt Nam đứng trước nguy cơ bị cô lập về chính trị, bị loại trừ ra khỏi các tổ chức quốc

(12). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1987, tr. 34.

(13). Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2006 - 2010) tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-x/bao-cao-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-ix-ve-phuong-huong-nhiem-vu-phat-trien-kt-xh-5-nam-2006-2010-tai-1536>, truy cập 18/01/2021.

(14). Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xi/bao-cao-chinh-tri-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-x-tai-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-1526>, truy cập 18/01/2021.

(15). Vũ Khoan - Phó Thủ tướng phụ trách kinh tế đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn 2002 - 2006 đã nhận định: “*Thực tế tại rất nhiều quốc gia cho thấy sự đe dọa đối với an ninh, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của một quốc gia nằm trong biên giới quốc gia đó. Trong rất nhiều trường hợp ngay cả khi không có sự can thiệp của bên ngoài, an ninh và chủ quyền cũng bị đe dọa và lãnh thổ bị chia cắt bởi vì những sai lầm trong chính sách kinh tế, văn hoá, dân tộc và tôn giáo. Những chính sách tiêu cực có thể làm giảm sút niềm tin của người dân, gây ra các vấn đề về xã hội và tất yếu dẫn đến sự đe dọa tới an ninh, trật tự công cộng và thậm chí cả sự tồn vong của chế độ*”, Nguyen Vu Tung, *Vietnam's Membership of ASEAN: A Constructivist Interpretation, Contemporary Southeast Asia*, Vol. 29, No.3 (December 2017), tr. 490, <http://nghienquoccte.net/wp-content/uploads/2014/11/Vietnams-Membership-of-ASEAN-A-Constructivist-Interpretation.pdf>, truy cập 18/01/2021.

tế và khu vực nếu không có những thay đổi tích cực về quan hệ đối ngoại và hợp tác với các nước phi xã hội chủ nghĩa. ASEAN là sự lựa chọn hợp lý đầu tiên của Việt Nam bởi vì sự gần gũi về khoảng cách địa lý và hiệu quả trong mô hình phát triển của các quốc gia ASEAN đã được chứng minh và công nhận trên thế giới.

Mặc dù có những sự khác biệt về hệ thống chính trị, Việt Nam và các nước ASEAN đều có chung một mục tiêu là xây dựng môi trường khu vực ổn định cho phát triển kinh tế, hợp tác dựa trên sự bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau giữa các quốc gia thành viên, với nguyên tắc không can thiệp vào công việc nội bộ của các quốc gia, giải quyết tranh chấp bằng các biện pháp hoà bình.

Cuối cùng, gia nhập ASEAN giúp cho Việt Nam phát triển về kinh tế, tranh thủ sự giúp đỡ, đầu tư của các nước ở khu vực. Xác định rõ ràng về sự kém hiệu quả của mô hình xã hội chủ nghĩa đối với sự phát triển kinh tế của đất nước, Việt Nam đã nhận thấy sự cần thiết của việc tham gia vào nền kinh tế tư bản toàn cầu, chấp nhận các bài học từ kinh nghiệm phát triển của các nước không đi theo con đường chủ nghĩa xã hội trong khu vực.⁽¹⁶⁾ Do đó, việc tăng cường hợp tác với các quốc gia có hệ thống chính trị và hệ tư tưởng khác biệt trong khu vực là điều thiết yếu trong giai đoạn này. Trở thành thành viên chính thức của ASEAN sẽ giúp cho Việt Nam tạo được cơ sở vững

chắc và niềm tin đối với các nhà đầu tư nước ngoài sau thời gian dài bị cô lập, bao vây, cấm vận về kinh tế. Việc tham gia vào ASEAN cũng tăng cường sự hợp tác song phương đáng kể giữa Việt Nam và các nước thành viên ASEAN, đặc biệt là Singapore, Malaysia và Thái Lan là những quốc gia giúp đỡ rất nhiều cho sự phục hồi kinh tế của Việt Nam.⁽¹⁷⁾

Trên thực tế, Việt Nam đã thu lại được nhiều lợi ích kinh tế rõ ràng sau khi trở thành thành viên của ASEAN. Có thể nói rằng ASEAN thực sự trở thành cầu nối giữa Việt Nam với thế giới. Ngay sau khi trở thành thành viên của ASEAN, Hoa Kỳ đã công bố bình thường hoá quan hệ ngoại giao với Việt Nam. Tiếp đó, lần đầu tiên trong lịch sử sau khi thống nhất đất nước từ năm 1975, Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao với tất cả các quốc gia lớn tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Với tư cách là một thành viên của ASEAN, Việt Nam đã có thể giải quyết các vấn đề với các cường quốc trong vị thế cân bằng hơn khi tham gia vào các cuộc họp thường xuyên của ASEAN đối với các đối tác như Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc, Nga và EU. Bên cạnh đó, trở thành thành viên của ASEAN sẽ hỗ trợ cho Việt Nam gia nhập vào WTO, một thể chế quốc tế quan trọng khác để hội nhập vào nền kinh tế khu vực và toàn cầu.

- Ở cấp độ khu vực, việc Việt Nam gia nhập ASEAN đã tạo ra môi trường khu vực gắn kết, góp phần quan trọng đưa ASEAN từ một tổ chức quốc tế trong khu vực trở thành một tổ chức quốc tế khu vực, một mái

(16). Nghị quyết tại Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 6 vào tháng 7/1984 đã chính thức đặt ra nhiệm vụ cần phải tham gia chủ động vào hệ thống tư bản chủ nghĩa toàn cầu.

(17). Frank Frost, tldd, tr. 4.

nhà chung cho tất cả các quốc gia Đông Nam Á đa dạng về thể chế, văn hoá, trình độ phát triển...

Vị trí địa chiến lược của châu Á - Thái Bình Dương, đặc biệt là Đông Nam Á khiến cho khu vực này luôn là lựa chọn được ưu tiên hàng đầu trong chính sách ngoại giao của nhiều cường quốc. Sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, sự căng thẳng trong khu vực Đông Nam Á đa phần bắt nguồn từ những tác nhân bên ngoài, sự can thiệp và xâm nhập của các nước lớn. Do vậy, sự bất đồng càng sâu sắc và kéo dài giữa các quốc gia trong khu vực sẽ chỉ có lợi cho các nước lớn, kết quả là các nước trong khu vực Đông Nam Á sẽ mất đi sự ổn định về an ninh, gây nguy hại tới lợi ích quốc gia và khu vực. Trong xu thế chung của một thế giới hoà bình và hợp tác, các nước Đông Nam Á nhanh chóng tìm ra được nguyện vọng chung về lợi ích là cùng nhau tạo dựng một môi trường hoà bình, ổn định về an ninh để cùng nhau hợp tác phát triển kinh tế, thiết lập thị trường thương mại và đầu tư ở bên trong cũng như bên ngoài Đông Nam Á. Ngược lại, một Đông Nam Á đoàn kết và phát triển vừa góp phần bảo vệ nền độc lập, hoà bình trước những sự can thiệp từ bên ngoài vừa tạo nên vị thế và tiềm lực trong quan hệ quốc tế, có tiếng nói chung trong các vấn đề an ninh khu vực.

Việt Nam là nhân tố đầu tiên gắn kết vùng phía Bắc với vùng phía Nam của khu vực Đông Nam Á, giúp cho ASEAN trên con đường trở thành một khối thống nhất ở Đông Nam Á. Sự kiện Việt Nam gia nhập ASEAN đã phá bỏ các rào cản tồn tại trong khu vực, khai thông con đường hội nhập của

các nước không cùng ý thức hệ và tạo điều kiện thuận lợi để các nước còn lại ở Đông Nam Á tìm ra cách tiếp cận hiệu quả tham gia vào quá trình hội nhập khu vực.⁽¹⁸⁾

Việc Việt Nam gia nhập ASEAN hiện thực hoá mục tiêu về một khu vực Đông Nam Á đoàn kết, thống nhất, hợp tác để phát triển đã được khẳng định trong văn kiện đánh dấu sự thành lập ASEAN - Tuyên bố Băng Cốc năm 1967: “*Tuyên bố này mở rộng cho tất cả các quốc gia ở Đông Nam Á tham gia*”.⁽¹⁹⁾ Việt Nam gia nhập ASEAN là sự kiện chấm dứt sự chia rẽ, “ngहि kị” trong khu vực, mở ra trang mới trong sự phát triển và hợp tác của Đông Nam Á. Nếu như ASEAN ra đời là sự gạt bỏ những mâu thuẫn nội tại của các quốc gia sáng lập ASEAN vào năm 1967 thì một lần nữa việc Việt Nam gia nhập vào ASEAN cũng thể hiện nỗ lực lớn của các quốc gia trong khu vực trong việc cùng nhau giải quyết những mâu thuẫn, bất đồng để xây dựng một khu vực hoà bình, ổn định với mục đích cuối cùng là cùng nhau hợp tác và phát triển. Đồng thời, sự tham gia của Việt Nam và các nước ở Đông Dương còn mang lại cho Hiệp hội một sức mạnh mới, tăng cường vai trò và vị thế của ASEAN trên trường quốc tế.⁽²⁰⁾

(18). Nguyễn Văn Tận, “Vai trò của Việt Nam trong tổ chức ASEAN - 10 năm nhìn lại”, *Việt Nam trong ASEAN - Nhìn lại và hướng tới*, Phạm Đức Thành - Trần Khánh (chủ biên), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2006, tr. 74 - 87.

(19). The Asean Declaration (Bangkok Declaration) Bangkok, 8 August 1967, <https://asean.org/the-asean-declaration-bangkok-declaration-bangkok-8-august-1967/>, truy cập 18/01/2021.

(20). Nguyễn Huy Hồng, “Ý nghĩa của việc Việt Nam gia nhập ASEAN”, *Việt Nam trong ASEAN - Nhìn lại và hướng tới*, Phạm Đức Thành - Trần Khánh

3. Thành tựu và vai trò của Việt Nam sau 25 năm gia nhập ASEAN

3.1. Xây dựng sáng kiến, chủ động tham gia vào quá trình xây dựng các khuôn khổ pháp lí, chính trị cho các hoạt động hợp tác của ASEAN

Mặc dù gia nhập ASEAN sau nhưng Việt Nam đã chứng tỏ được vai trò của một thành viên tích cực trong quá trình đưa ra nhiều sáng kiến có ý nghĩa quan trọng trong các hoạt động hợp tác của ASEAN cả trong phạm vi nội khối và ngoại khối.

- Trong phạm vi nội khối, bước sang đầu thế kỉ XXI, khi ASEAN có những bước chuyển mạnh mẽ nhằm tăng cường liên kết khu vực, tận dụng những cơ hội mới đang mở ra cũng như ứng phó hiệu quả hơn với các thách thức mới, Việt Nam đã đóng vai trò tích cực cùng các nước ASEAN xây dựng và thông qua Tuyên bố hòa hợp ASEAN II (Tuyên bố Bali), đề ra những định hướng chiến lược cho sự phát triển của ASEAN, hướng tới xây dựng Cộng đồng ASEAN năng động, tự cường và gắn kết cũng như thực hiện các kế hoạch hành động nhằm triển khai thực hiện Tuyên bố hòa hợp ASEAN II (11/2004 tại Viên g chẵn), bao gồm Kế hoạch hành động của ASC, Kế hoạch hành động của ASCC, Hiệp định khung ASEAN về 11 lĩnh vực ưu tiên hội nhập và Chương trình hành động Viên g chẵn (VAP). Đặc biệt, Cộng đồng Văn hoá - Xã hội (ASCC), một trong ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN thực chất được hình thành trên cơ sở ý tưởng của Việt Nam. Nỗ lực xây

dựng Cộng đồng Văn hoá - Xã hội ASEAN được thực hiện thông qua việc thúc đẩy xây dựng, hoàn thiện các văn kiện định hướng cho việc thực hiện các mục tiêu của Cộng đồng này. Trong năm Chủ tịch ASEAN (2010), Việt Nam đã đưa ra sáng kiến, chủ trì xây dựng và trình các nhà lãnh đạo Cấp cao ASEAN thông qua hai văn kiện quan trọng của Cộng đồng Văn hoá - Xã hội ASEAN là Tuyên bố Hà Nội về phúc lợi và phát triển cho phụ nữ và trẻ em trong ASEAN và Tuyên bố của Lãnh đạo cấp cao ASEAN về phát triển nguồn nhân lực và kĩ năng nghề cho phục hồi kinh tế và phát triển bền vững. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng đã đưa ra sáng kiến và cùng các nước ASEAN nỗ lực xây dựng các Tuyên bố khác như: Tuyên bố ASEAN về tăng cường an sinh xã hội; Tuyên bố về xoá bỏ bạo lực đối với phụ nữ và xoá bỏ bạo lực đối với trẻ em trong ASEAN; Tuyên bố Bandar Seri Begawan về thanh niên tình nguyện và doanh nhân trẻ; Tuyên bố ASEAN về tăng cường hợp tác trong quản lí thảm họa. Các tuyên bố này đều được thông qua vào năm 2013. Đây là các văn kiện quan trọng, định hướng hoạt động cũng như thúc đẩy quá trình xây dựng một Cộng đồng ASEAN vào năm 2015.

Bên cạnh đó, trong quá trình soạn thảo và đi đến kí kết Hiến chương ASEAN, văn kiện quan trọng tạo khung pháp lí và khuôn khổ thể chế hỗ trợ ASEAN thực hiện mục tiêu xây dựng Cộng đồng, Việt Nam đã chủ động và tích cực tham gia ngay từ đầu vào quá trình hình thành ý tưởng, sau đó là soạn thảo, kí, phê chuẩn cũng như triển khai đưa Hiến chương vào thực tế cuộc sống. Đặc biệt trong quá trình đàm phán xây dựng Hiến

(chủ biên), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2006, tr. 88 - 89.

chương, Việt Nam đã có nhiều đóng góp quan trọng mang tính cân bằng, xây dựng, đồng thời thể hiện vai trò là một thành viên năng động, trách nhiệm, góp phần điều hòa các khác biệt, cùng các nước ASEAN đi đến được một văn bản dự thảo Hiến chương có giá trị, đáp ứng được yêu cầu chung. Sự tham gia tích cực của Việt Nam trong quá trình soạn thảo Hiến chương đã góp phần không nhỏ để Hiến chương được hoàn tất và kí kết với những nội dung cơ bản và toàn diện, đúc kết và hệ thống hoá những mục tiêu, nguyên tắc cơ bản và thỏa thuận đã có của ASEAN và cập nhật một số nội dung cho phù hợp với tình hình mới. Sau khi Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng cùng các nhà lãnh đạo ASEAN kí thông qua Hiến chương tại Hội nghị cấp cao ASEAN 13 vào tháng 11/2007, Việt Nam là một trong những nước sớm phê chuẩn Hiến chương (Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết kí phê chuẩn Hiến chương ngày 06/3/2008) và tích cực tham gia các hoạt động chung của ASEAN trong việc tiến hành các công tác triển khai đưa Hiến chương vào cuộc sống, nhất là xây dựng Quy chế hoạt động của các cơ quan mới của ASEAN; tham gia tích cực các hoạt động của Nhóm đặc trách (HLP), soạn thảo Quy chế hoạt động của Cơ quan nhân quyền ASEAN và Nhóm chuyên gia pháp lí (HLEG) về triển khai Hiến chương ASEAN.

Đặc biệt, trong bối cảnh cả thế giới đang phải đối mặt với những thách thức nghiêm trọng do đại dịch Covid 19 như hiện nay, trên tinh thần “Gắn kết và chủ động thích ứng”, Việt Nam đã chủ động, tích cực thúc đẩy các nỗ lực chung, đồng bộ của Cộng đồng ASEAN trong ứng phó dịch bệnh. Cụ

thể, sau khi tham vấn với các nhà lãnh đạo ASEAN, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã ra Tuyên bố của Chủ tịch ASEAN về ứng phó chung của ASEAN trước bùng phát của dịch bệnh ngày 15/2/2020, khẳng định quyết tâm và cam kết chính trị ở mức cao của ASEAN để kiểm soát và ngăn chặn dịch bệnh.⁽²¹⁾ Hội đồng Điều phối ASEAN đã tổ chức 2 phiên họp để trao đổi về các biện pháp phối hợp và hợp tác trong ASEAN cũng như với các đối tác ứng phó dịch bệnh. Các cơ chế ứng phó dịch bệnh khẩn cấp của khu vực ASEAN với các đối tác Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc (các nước +3) đã được khởi động ngay từ khi dịch bệnh mới bùng phát; các bộ trưởng quốc phòng, kinh tế, du lịch của ASEAN đều ra tuyên bố và thống nhất các biện pháp hành động chung để kiểm soát và ngăn chặn dịch bệnh... Trong vai trò Chủ tịch ASEAN, Việt Nam đã tích cực thúc đẩy việc thành lập và tổ chức cuộc họp đầu tiên của Nhóm công tác liên ngành cấp quan chức cao cấp (cấp thứ trưởng) với sự tham gia của các cơ quan liên quan của ASEAN vào ngày 31/3/2020 để thống nhất khuyến nghị về các bước triển khai phối hợp và hành động tiếp theo trong ASEAN. Trên cơ sở các khuyến nghị của Nhóm công tác liên ngành, tại cuộc họp lần thứ 25 của Hội đồng Điều phối ASEAN (ACC) ngày 09/4/2020, các bộ trưởng đã nhất trí với khuyến nghị của Nhóm và thống nhất trình những khuyến nghị này lên lãnh

(21). Tuyên bố của Chủ tịch ASEAN về ứng phó chung của ASEAN trước bùng phát của dịch bệnh, [http://baohinhphu.vn/Uploaded/buihuahuong/2020_02_15/Chair%20Statement%20on%20NCOV%20\(7%20Feb\)-viet.doc](http://baohinhphu.vn/Uploaded/buihuahuong/2020_02_15/Chair%20Statement%20on%20NCOV%20(7%20Feb)-viet.doc), truy cập ngày 18/3/2021.

đạo cấp cao.⁽²²⁾ Trước diễn biến của dịch Covid-19, nhiều đề xuất cụ thể, thiết thực cũng đã được xem xét như khả năng lập Quỹ hợp tác chung của ASEAN ứng phó Covid-19; lập kho dự trữ vật tư y tế thiết yếu để đáp ứng các nhu cầu khẩn cấp trong bối cảnh dịch bệnh; lập mạng lưới các chuyên gia y tế công cộng của ASEAN và với các đối tác để trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm trong kiểm soát và điều trị các ca bệnh; ngăn chặn tin tức giả mạo, sai lệch, hợp tác duy trì chuỗi cung ứng khu vực; đảm bảo cung cấp kịp thời, đầy đủ các nhu yếu phẩm và vật tư y tế cần thiết cho người dân; hỗ trợ giảm bớt khó khăn cho các doanh nghiệp và người dân chịu tác động của dịch bệnh; xây dựng kế hoạch phục hồi kinh tế...⁽²³⁾

- Trong phạm vi ngoại khối, Việt Nam đã thể hiện được nhiều dấu ấn quan trọng trong thúc đẩy quan hệ hợp tác ngoại khối của ASEAN với bên ngoài. Nhiều quyết định quan trọng góp phần định hình nên một cấu trúc khu vực năng động đã được đưa ra tại Việt Nam như Hội nghị Bộ trưởng quốc phòng ASEAN mở rộng với các đối tác (ADMM+) với quyết định mời Nga và Hoa Kỳ tham gia EAS; hay trong năm Việt Nam làm chủ tịch ARF 2000 - 2001, tiến trình ARF tiếp tục tiến triển với

việc thông qua một số tài liệu quan trọng như: Tài liệu quy định về chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch ARF, tài liệu về quy chế đăng ký chuyên gia ARF và tài liệu về khái niệm và nguyên tắc của ngoại giao phòng ngừa. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng có những đóng góp tích cực nhằm giữ vững vai trò chủ đạo của ASEAN tại các tiến trình hợp tác khu vực do ASEAN khởi xướng như ASEAN+1, ASEAN+3, EAS, Cấp cao Đông Á..., qua đó góp phần thúc đẩy và đề cao vai trò, vị thế quốc tế của Hiệp hội. Chẳng hạn, trong quan hệ với Ấn Độ, với tư cách là điều phối viên trong quan hệ ASEAN - Ấn Độ, Việt Nam đã tích cực khuyến khích thực hiện Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Ấn Độ và đóng góp vào Kế hoạch hành động để thực hiện quan hệ đối tác ASEAN - Ấn Độ. Theo đề xuất của Việt Nam, hai bên đã đưa ra danh sách 26 ưu tiên cho năm 2016 - 2018, giúp xác định trọng tâm cho kế hoạch hành động, từ đó tạo hiệu quả cao hơn trong việc thực hiện. Việt Nam đã giúp đẩy nhanh việc hoàn thành Bản ghi nhớ về việc thành lập Trung tâm ASEAN - Ấn Độ tại New Delhi, từ đó đặt nền tảng pháp lý cho các hoạt động trung tâm và nâng cao nhận thức cộng đồng về ASEAN và thúc đẩy trao đổi song phương. Tại Hội nghị thượng đỉnh ASEAN - Ấn Độ, kỉ niệm 25 năm quan hệ ASEAN - Ấn Độ, phái đoàn Việt Nam đã đề xuất danh sách các sự kiện kỷ niệm và đồng chủ trì việc soạn thảo Tuyên bố Delhi của Hội nghị.⁽²⁴⁾

(22). https://asean2020.vn/web/asean/xem-chi-tiet1/-/asset_publisher/ynfWm23dDfPd/content/pho-thu-tuong-bo-truong-ngoai-giao-pham-binh-minh-tham-du-hoi-nghi-bo-truong-ngoai-giao-asean-eu-lan-thu-23, truy cập 18/01/2021.

(23). Hoa Quỳnh, *ASEAN đang phải đối mặt với những thách thức nghiêm trọng do dịch Covid-19*, <https://congthuong.vn/asean-dang-phai-doi-mat-voi-nhung-thach-thuc-nghiem-trong-do-dich-covid-19-135635.html>, truy cập 16/3/2021.

(24). <http://tgvn.com.vn/deputy-fm-lauds-vietnams-role-in-asean-india-ties-65129.html>, truy cập 18/3/2021.

3.2. Chủ động, tích cực triển khai đồng bộ các nội dung hợp tác trong ASEAN

Ngay từ khi chưa gia nhập ASEAN, Việt Nam đã chủ động tham gia vào các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ ASEAN như tham gia vào Hiệp ước Thân thiện và hợp tác Đông Nam Á (TAC) năm 1976, là một trong những thành viên sáng lập của Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF) được thành lập vào năm 1994.

Sau khi trở thành thành viên của ASEAN, Việt Nam đã tích cực triển khai, thực hiện các cam kết trong khuôn khổ ASEAN trong ba lĩnh vực hợp tác chính của tổ chức là kinh tế, chính trị-an ninh và văn hoá-xã hội.

Thứ nhất, trong lĩnh vực kinh tế: Ngay sau khi Việt Nam gia nhập ASEAN, Hiệp hội đã phải trải qua những thách thức to lớn do tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng kinh tế khu vực năm 1997. Nhiều quốc gia thành viên lâm vào tình trạng khó khăn cả về kinh tế và chính trị khiến cho uy tín và vị thế của ASEAN bị suy giảm. Trong bối cảnh này, Việt Nam là thành viên tích cực trong việc thực hiện các cam kết về kinh tế trong khuôn khổ hội nhập của ASEAN, góp phần thúc đẩy hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch đặt ra trong tiến trình xây dựng Cộng đồng kinh tế ASEAN trong các nội dung cơ bản: tự do hoá thương mại hàng hoá; tự do hoá thương mại dịch vụ; tự do di chuyển lao động lành nghề; tự do hoá đầu tư.

Về thương mại hàng hoá, so với thời điểm bắt đầu tham gia AFTA (từ ngày 01/01/1996) tính đến tháng 11/2017, tổng kim ngạch xuất khẩu giữa Việt Nam và

ASEAN đã tăng gấp xấp xỉ 7,7 lần (từ 5,91 tỉ đô la Mỹ năm 1996 lên 45,23 tỉ đô la Mỹ năm 2017), trong đó hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam vào ASEAN tăng 12,4 lần (từ 1,6 tỉ đô la Mỹ năm 1996 lên 19,9 tỉ đô la Mỹ). Tính tới hết tháng 6/2018, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và ASEAN là 28,1 tỉ đô la Mỹ, trong đó kim ngạch xuất khẩu là 12,2 tỉ đô la Mỹ; kim ngạch nhập khẩu là 15,9 tỉ đô la Mỹ. Tính đến năm 2018, tỉ lệ xoá bỏ thuế quan của Việt Nam đối với hàng hoá trong khu vực ASEAN là 98%, cao nhất trong số 10 FTA mà Việt Nam đang tham gia.⁽²⁵⁾

Về thương mại dịch vụ, Việt Nam đã thực hiện tương đối tốt các cam kết của ASEAN về thương mại dịch vụ. Trong giai đoạn từ năm 2008 đến năm 2011, tỉ lệ thực hiện của Việt Nam về tự do hoá thương mại dịch vụ đạt hơn 50% so với mức bình quân của ASEAN. Trong khuôn khổ Hiệp định khung ASEAN về dịch vụ (AFAS), Việt Nam đã cùng các nước ASEAN đưa ra cam kết theo 9 gói cam kết về thương mại dịch vụ chung, 6 gói cam kết về dịch vụ tài chính, 9 gói cam kết về dịch vụ vận tải hàng không, phù hợp với chiến lược phát triển các ngành dịch vụ của Việt Nam và pháp luật hiện hành.

Về tự do di chuyển lao động lành nghề, Việt Nam đã cùng ASEAN đã ký kết Hiệp

(25). Bộ Công thương, *Thành tựu của ASEAN và sự tham gia của Việt Nam trong Cộng đồng kinh tế ASEAN*, <https://www.moit.gov.vn/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/thanh-tuu-cua-asean-va-su-tham-gia-cua-viet-nam-trong-tru-cot-cong-%C4%91ong-kinh-te-cua-asean-12759-22.html>, truy cập 18/01/2021.

định Di chuyển thể nhân ASEAN năm 2012 và 8 thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau (MRA) trong khuôn khổ ASEAN về các dịch vụ chuyên môn như dịch vụ kỹ thuật (2005), dịch vụ điều dưỡng (2006), dịch vụ kiến trúc (2007), chứng chỉ giám sát khảo sát (2007), người hành nghề y (2009), người hành nghề nha khoa (2009), thỏa thuận khung về kế toán (2009) và sau đó được kế thừa bởi MRA về kế toán (2014), nghề du lịch (2012).

Về đầu tư, việc Quốc hội thông qua Luật Đầu tư sửa đổi năm 2014 là một bước đi quan trọng trong việc hiện thực hoá các cam kết về đầu tư trong khuôn khổ ASEAN và các FTA khác vào các văn bản pháp lý của Việt Nam.⁽²⁶⁾

Việt Nam được đánh giá là một trong bốn thành viên có tỉ lệ hoàn thành tốt nhất các cam kết trong lộ trình tổng thể thực hiện các nội dung hợp tác của Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC). Trong việc thực hiện kế hoạch tổng thể xây dựng AEC, Việt Nam thường đạt tỉ lệ 85 - 90%, luôn nằm trong số các quốc gia thực hiện tốt nhất các thỏa thuận trong khuôn khổ AEC. Trong kì rà soát vào tháng 10/2014, Việt Nam cùng với Singapore hoàn thành khoảng 90% kế hoạch tổng thể xây dựng AEC. Trong khi đó, mức bình quân chung của các nước ASEAN đạt khoảng 82,1%.⁽²⁷⁾

(26) Nguyễn Cẩm Tú, *Cộng đồng kinh tế ASEAN 2025: Cơ hội và thách thức mới đối với Việt Nam*, <http://www.moit.gov.vn/web/guest/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/cong-%C4%91ong-kinh-te-asean-2025-co-hoi-va-thach-thuc-moi-%C4%91oi-voi-viet-nam-107430-22.html>, truy cập 18/01/2021.

(27). Nguyễn Cẩm Tú, *AEC: Cơ hội lớn, thách thức nhiều (Kì 1: Việt Nam hướng tới một thị trường chung*

Không chỉ thực hiện tốt các cam kết về kinh tế đã được thỏa thuận trong khuôn khổ ASEAN, Việt Nam cũng tham gia tích cực vào việc xây dựng các chính sách quan trọng trong hợp tác kinh tế của ASEAN như Tầm nhìn ASEAN 2020; các bản kế hoạch tổng thể xây dựng Cộng đồng Kinh tế ASEAN (2009 - 2015); Tầm nhìn ASEAN 2025 và các bản kế hoạch tổng thể xây dựng Cộng đồng Kinh tế ASEAN năm 2025; Kế hoạch tổng thể về kết nối ASEAN và các kế hoạch thực hiện sáng kiến hội nhập ASEAN (IAI)...

Thứ hai, trong lĩnh vực chính trị - an ninh: Việt Nam gia nhập ASEAN vào năm 1995 đã là đóng góp lớn cho hoà bình, đoàn kết, hữu nghị và hợp tác trong khu vực, làm thay đổi vị thế của ASEAN và mở ra một trang lịch sử mới cho khu vực. Sau khi trở thành thành viên của ASEAN, Việt Nam luôn ủng hộ và thực hiện những sáng kiến hợp tác an ninh của ASEAN như Tuyên bố về khu vực hoà bình, tự do, trung lập (ZOPFAN) năm 1971, Tuyên bố về một khu vực Đông Nam Á không có vũ khí hạt nhân (Tuyên bố SEANWFZ năm 1995). Việt Nam tham gia tích cực vào hoạt động của Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF) và các sáng kiến xây dựng Cộng đồng Chính trị-an ninh ASEAN (APSC). Việt Nam luôn coi trọng và ủng hộ hợp tác an ninh của ASEAN nhằm xây dựng một Đông Nam Á hoà bình, ổn định và chủ trương giải quyết các vấn đề có

ASEAN), <https://www.moit.gov.vn/web/guest/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/aec-co-hoi-lon-thach-thuc-nhieu-ky-1-viet-nam-huong-toi-mot-thi-truong-chung-aec--104771-22.html>, truy cập 18/01/2021.

nguy cơ bùng nổ xung đột trong khu vực thông qua hợp tác, đối thoại, thương lượng, hoà bình, không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng tích cực đóng góp cho các nội dung hợp tác về chính trị an ninh của ASEAN như đề xuất cách tiếp cận an ninh toàn diện của khu vực, đề cao quyền quốc gia dân tộc. Đặc biệt là trong vai trò Chủ tịch ASEAN năm 1998 và năm 2010, Việt Nam đã vận động các quốc gia khác đề cao chủ quyền quốc gia, đưa vào trong các văn kiện của ASEAN những tuyên bố mạnh mẽ về không cho phép can thiệp quân sự từ bên ngoài dưới bất cứ hình thức nào, không để lãnh thổ của mình được phép sử dụng vào mục đích chống phá các nước khác...⁽²⁸⁾

Thứ ba, trong lĩnh vực văn hoá-xã hội: Trải qua hai thập kỉ gia nhập ASEAN, Việt Nam đã và đang thực hiện đầy đủ, có trách nhiệm các nghĩa vụ của mình trong các hoạt động hợp tác về văn hoá-xã hội với những kết quả, thành công đáng kể.

Việt Nam được đánh giá là thành viên có nhiều cố gắng trong việc lồng ghép thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch tổng thể Cộng đồng Văn hoá - Xã hội ASEAN giai đoạn 2009 - 2015 vào các chương trình, dự án quốc gia và đã đạt được nhiều tiến bộ đáng kể trên các lĩnh vực văn hoá, xã hội, giáo dục, y tế, môi trường, khoa học và công nghệ. Việt Nam cũng đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ thành viên trong lĩnh vực này thông

qua việc tổ chức thành công các sự kiện quan trọng cấp Bộ trưởng thuộc Cộng đồng Văn hoá - Xã hội ASEAN như: Hội nghị Hội đồng Văn hoá - Xã hội ASEAN lần thứ ba (tháng 4/2010), lần thứ năm (tháng 8/2010); Hội nghị Bộ trưởng Thanh niên ASEAN lần thứ bảy (năm 2010); Hội nghị Bộ trưởng Văn hoá và Nghệ thuật ASEAN lần thứ sáu (năm 2014); Hội nghị Bộ trưởng Y tế ASEAN lần thứ 12 (tháng 9/2014); Hội thi tay nghề ASEAN (tháng 10/2014); Hội nghị Bộ trưởng môi trường ASEAN lần thứ 13 (tháng 10/2015)...

Trong khuôn khổ hợp tác về lao động, Việt Nam đã có những đóng góp tích cực, hiệu quả ngay từ khi mới tham gia thông qua việc xây dựng và triển khai thực hiện các hoạt động cũng như chủ trì tổ chức các sự kiện có liên quan theo nghĩa vụ thành viên. Các sự kiện nổi bật mà Việt Nam đã đăng cai tổ chức thành công như Hội nghị Bộ trưởng Lao động ASEAN (ALMM) lần thứ 12 năm 1998 và lần thứ 21 năm 2010; Hội thi tay nghề ASEAN lần thứ 5 năm 2004 và lần thứ 10 năm 2014, Hội nghị phát triển nguồn nhân lực lần thứ 2 vào tháng 5/2010...

Năm 2020 là năm quan trọng đối với ASEAN để kiểm điểm giữa kì công tác triển khai các Kế hoạch Tổng thể xây dựng Cộng đồng ASEAN 2015 - 2025. Cùng tiến trình xây dựng Cộng đồng được thúc đẩy toàn diện, mạnh mẽ trong 5 năm qua, ASEAN dần vươn lên trở thành lực lượng nòng cốt trong kiến tạo cấu trúc khu vực; lấy hoà bình, ổn định và phồn vinh làm mục đích chung; đoàn kết, thống nhất làm phương châm hành động và đối thoại, hợp tác làm công cụ chính trong quan hệ. Đây là những

(28). Lê Sĩ Hưng, “Cộng đồng chính trị - an ninh ASEAN (APSC) và những đóng góp của Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học*, Trường Đại học Hồng Đức, số 36/2017, tr. 70.

thành công để các đối tác và cộng đồng quốc tế tôn trọng, đề cao hình ảnh, vị thế và vai trò của Hiệp hội trong khu vực. Tuy vậy, ASEAN cũng phải đối mặt với nhiều thách thức nội tại như sự chênh lệch khoảng cách phát triển, sự khác biệt về thể chế chính trị, đường lối, chính sách đối ngoại, bộ máy làm việc cồng kềnh, chồng chéo, thiếu hiệu quả cũng như thách thức từ bối cảnh quốc tế và khu vực.

Bối cảnh nêu trên đặt ra cho Việt Nam những thách thức không nhỏ trong năm Chủ tịch ASEAN cũng như việc thực hiện nghĩa vụ thành viên. Ngược lại, đây cũng là cơ hội để phát huy vai trò, vị thế Việt Nam, thực hiện thắng lợi đường lối đối ngoại Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII, triển khai Chỉ thị số 25 của Ban Bí thư về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030. Kinh nghiệm hơn 20 năm gia nhập ASEAN sẽ giúp cho Việt Nam có những bài học quý báu để đón đầu những cơ hội mới và mạnh mẽ đối phó với những thách thức trong tương lai./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luận Thủy Dương, “Sự tham gia của Việt Nam trong hợp tác chính trị - an ninh ASEAN”, *Đông Nam Á - Truyền thống và hội nhập*, Vũ Dương Ninh (Chủ biên), Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2007.
2. Frank Frost, *Vietnam's Membership of ASEAN: Issues and Implications*, Current Issues Brief No. 3 1995 - 96, Parliamentary Research Service, Pulished by the Department of the Parliamentary Library, Commonwealth of Australia, 1995.
3. Nguyễn Thị Thuý Hà, “Quan hệ giữa các nước Đông Nam Á từ sau chiến tranh thế giới thứ II đến nay”, *Những vấn đề quan hệ quốc tế và đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước Việt Nam*, Phạm Thành Dung, Hoàng Phúc Lâm đồng chủ biên, Nxb. Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2010.
4. Nguyễn Huy Hồng, “Ý nghĩa của việc Việt Nam gia nhập ASEAN”, *Việt Nam trong ASEAN - Nhìn lại và hướng tới*, Phạm Đức Thành - Trần Khánh (chủ biên), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2006.
5. Lê Sĩ Hưng, “Cộng đồng chính trị - an ninh ASEAN (APSC) và những đóng góp của Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học*, Trường Đại học Hồng Đức, số 36/2017.
6. Vũ Dương Ninh, *Lịch sử đối ngoại 1945-2010*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2015.
7. Nguyễn Thị Quế, Nguyễn Hoàng Giáp (đồng chủ biên), *Việt Nam gia nhập ASEAN từ năm 1995 đến nay - Thành tựu, vấn đề và triển vọng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012.
8. Nguyễn Cơ Thạch, “Những chuyển biến trên thế giới và tư duy mới của chúng ta”, *Tạp chí Quan hệ quốc tế*, số 01/1990.
9. Trung tâm Dữ kiện - Tư liệu Thông tấn xã Việt Nam, *Vai trò của Việt Nam trong ASEAN*, Nxb. Thông tấn, Hà Nội, 2007.
10. Nguyễn Văn Tân, “Vai trò của Việt Nam trong tổ chức ASEAN - 10 năm nhìn lại”, *Việt Nam trong ASEAN - Nhìn lại và hướng tới*, Phạm Đức Thành - Trần Khánh (chủ biên), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2016.